

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy và ông Nguyễn Ngọc

Bờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2023/TLST.HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 670/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 701/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bà Võ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tấn L, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày và có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Giữa bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L do quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 30/KH, quyền số 01/2010, ngày 23/3/2010 tại Ủy ban nhân

dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Võ Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Tấn L.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011. Hiện nay cháu Ý và cháu K đang sống chung với bà Võ Thị N. Ý kiến cháu Ý và cháu K có nguyện vọng sống chung với bà Võ Thị N. Khi ly hôn bà Võ Thị N yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011, không yêu cầu ông Võ Tấn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Tấn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Võ Tấn L không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng nguyên đơn bà Võ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 01/12/2023, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Võ Thị N. Ông Võ Tấn L đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Võ Tấn L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giữa bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân

và Gia đình năm 2014, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Xem xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, ông Võ Tấn L không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị N. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Võ Thị N được ly hôn với ông Võ Tấn L.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Theo giấy khai sinh của Võ Như Ý và Võ Quốc K, lời trình bày của bà Võ Thị N thì bà và ông Võ Tấn L có con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011, bà Võ Thị N đang nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, con chung được bà Võ Thị N giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm sinh lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập nên bà Võ Thị N yêu cầu được nuôi con là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011 cho bà Võ Thị N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Võ Tấn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Võ Thị N và các thành viên trong gia đình của bà Võ Thị N không được cản trở ông Võ Tấn L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Võ Thị N không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Bà Võ Thị N trình bày giữa bà và ông Võ Tấn L về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của ông Võ Tấn L để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Bà Võ Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/KH, quyền số 01/2010, ngày 23/3/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ nuôi con: Có 02 (hai) con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011.

Giao con chung chưa thành niên tên Võ Như Ý, sinh ngày 05/6/2010 và Võ Quốc K, sinh ngày 10/5/2011 cho bà Võ Thị N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Võ Tấn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Võ Thị N và các thành viên trong gia đình của bà Võ Thị N không được cản trở ông Võ Tấn L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Võ Thị N không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị N trình bày tài sản chung và nợ chung giữa bà và ông Võ Tấn L là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015437 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Võ Thị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị N và ông Võ Tấn L vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Võ Việt Nam